

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 18 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đinh Việt Giang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Duy Tính.

2. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Nguyễn Hải Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Quang N**; giới tính: Nam; Sinh ngày 10/3/1989, tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Triệu Công T, sinh năm 1960. Mẹ đẻ: Lê Thị H, sinh năm 1960. Hiện bố, mẹ lao động tự do tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: không; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 07/2016/HS-ST ngày 25/01/2016 của TAND thành phố Việt Trì xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Mua bán trái

phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong ngày 23/12/2017 và các quyết định khác của bản án đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 25 phút ngày 08/6/2020, tại khu 15, thị trấn H, huyện L, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ nghi vấn, kiểm tra, bắt quả tang Triệu Quang N, sinh năm 1989 thường trú khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, khi N đang tàng trữ 04 gói túi nilon màu trắng, bên trong có chất rắn dạng tinh thể màu trắng, N khai nhận đây là ma túy đá N cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập B bản bắt người phạm tội quả tang đối với N, thu giữ, niêm phong 04 túi nilon màu trắng của N.

Cùng ngày, CQCSĐT CA tỉnh Phú Thọ ra Lệnh khám xét khẩn cấp quán karaoke R thuộc khu 15, thị trấn H, huyện L, nơi N sống như vợ chồng với chị Chu Thị Bích H, sinh năm 1991 (thường trú khu Q, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ), quán do anh Đặng Thành B, sinh năm 1983 ở khu 5, xã B, huyện L quản lý, quá trình khám xét đã tạm giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ gắn sim thuê bao 0967.163.389; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi đã qua sử dụng, Model A1429FCCIDBCG2642AIC:579C – E2642B, gắn sim thuê bao 0964.350.087; 01 chứng minh nhân dân mang tên Triệu Quang N; 3.200.000 đ (ba triệu hai trăm nghìn đồng); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Ngày 08/6/2020, CQCSĐT CA tỉnh Phú Thọ quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định chất ma túy đối với mẫu vật thu giữ khi bắt quả tang Triệu Quang N. Tại Bản kết luận giám định số 592/KLGĐ ngày 11/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 04 túi nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,193 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ – CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Ngày 12/6/2020, CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển hồ sơ vụ việc đến CQCSĐT CA huyện Lâm Thao để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Triệu Quang N khai nhận, N là người sử dụng ma túy Methamphetamine (ma túy đá), trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến đầu tháng 6/2020, N đã có 03 lần mua ma túy của Tạ Quang T, sinh năm 1989 ở khu 6, xã D, huyện T, tỉnh Phú Thọ để sử dụng và bán cho nhiều người, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ một ngày cuối tháng 5/2020, N không xác định được cụ thể thời gian, N sử dụng điện thoại Masstel cài sim thuê bao số 0967.163.389 gọi vào số điện thoại 0987.342.560 của T hỏi mua 1.000.000 đ (một triệu đồng) tiền ma túy đá, sau đó, N đi bộ đến nơi hẹn là đoạn đường đê thuộc xã P, huyện L gặp T, tại đây N đưa T 1.000.000 đ, T đưa N 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 03 túi nilon màu trắng nhỏ hơn, trong mỗi túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể trắng, N nhận biết là ma túy đá, cầm về nơi ở thuộc khu 15, thị trấn H, huyện L, vứt bỏ túi nilon bọc

ngoài vào thùng rác, lấy 01 túi ma túy sử dụng hết. Khoảng 12 giờ một ngày cuối tháng 5/2020 tại đoạn đường thuộc khu 1, xã T, huyện L, N bán cho Nguyễn T D, sinh năm 1987 ở khu 3B, xã C, thành phố Việt Trì 01 túi với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) và khoảng 12 giờ một ngày cuối tháng 5/2020 tại trước cửa quán Karaoke R, N bán cho Đỗ Văn H, sinh năm 1993 ở khu 10, xã A, huyện P 01 túi với giá 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng). Số tiền 1.000.000 đ (một triệu đồng) này, N đã chi tiêu cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ một ngày cuối tháng 5/2020, sau lần mua thứ nhất khoảng 04 ngày, N sử dụng điện thoại Masstel cài sim thuê bao số 0967.163.389 gọi vào số điện thoại 0987.342.560 của T hỏi mua 2.000.000 đ (hai triệu đồng) tiền ma túy đá, sau đó, N đi bộ đến nơi hẹn là đoạn đường đê thuộc xã P, huyện L gặp T, tại đây N đưa T 2.000.000 đ, T đưa N 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 05 túi nilon màu trắng nhỏ hơn, trong mỗi túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, N nhận biết là ma túy đá, cầm về nơi ở thuộc khu 15, thị trấn H, huyện L, vứt bỏ túi nilon bọc ngoài vào thùng rác, lấy 01 túi ma túy sử dụng hết, còn lại 04 túi N cất giữ trong người để sử dụng và bán kiếm lời thì bị tổ công tác của phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ khi bắt quả tang như nêu trên.

- Lần thứ ba: Do số ma túy mua của T ở lần thứ hai dùng “nhặt” nên khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 6/2020, N không xác định được cụ thể thời gian, N sử dụng điện thoại Masstel cài sim thuê bao số 0967.163.389 gọi vào số điện thoại 0987.342.560 của T hỏi mua 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy đá, sau đó, N đi bộ đến nơi hẹn là đoạn đường đê thuộc xã P, huyện L gặp T, tại đây N đưa T 500.000 đ, T đưa N 01 túi nilon

màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể trắng, túi ma túy này N đã sử dụng hết.

Đối với những đồ vật, tài sản CQĐT CA tỉnh Phú Thọ thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của N, N trình bày: 02 chiếc điện thoại là của N, trong đó chiếc điện thoại Masstel cài sim thuê bao 0967.163.389, N nhiều lần sử dụng vào việc trao đổi mua bán chất ma túy, chiếc điện thoại Iphone N chỉ sử dụng để truy cập vào mạng internet, số tiền 3.200.000 đ và chứng minh nhân dân là của N, nguồn gốc số tiền do N lao động mà có, bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế là của N do N cất giấu để sử dụng cá nhân.

Trên cơ sở lời khai của Triệu Quang N, CQĐT đã làm việc với Nguyễn T D, Đỗ Văn H, Tạ Quang T đối chất giữa N với H, N với D, N với T.

Tại CQĐT, Tạ Quang T khai nhận: T là bạn cùng đi cải tạo tại trại giam Tân Lập, tỉnh Phú Thọ với N, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến đầu tháng 6/2020, T đã có 03 lần bán trái phép chất ma túy cho N với tổng số tiền là 3.500.000 đ, lời khai nhận của T phù hợp với lời khai nhận của N.

Tại CQĐT, Nguyễn T D khai nhận: D là người sử dụng ma túy Methamphetamine (đá), D thường mua ma túy đá để sử dụng, D xác định khoảng 12 giờ một ngày cuối tháng 5/2020, D sử dụng điện thoại cài sim thuê bao số 0971.990.516 gọi vào số thuê bao 0967.163.389 của N hỏi mua 500.000 đ tiền ma túy đá, sau đó D đi ra chỗ hẹn tại đoạn đường thuộc khu 1, xã T, huyện L chờ, thấy N đi bộ đến, D đưa N 500.000 đ, N đưa D 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể trắng, D cầm về nhà và một mình sử dụng hết. Ngoài lần mua ma túy đá của N, D còn nhiều lần mua ma túy đá khác để sử dụng nhưng D không nhớ mua của ai, ở đâu.

Điện thoại sử dụng liên lạc mua ma túy, N, D đã làm rơi trước khi đến làm việc tại CQĐT. Kết quả kiểm tra chất ma túy ngày 10/6/2020 tại Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ, Nguyễn T D âm tính với các chất ma túy.

Tại CQĐT, Đỗ Văn H khai nhận: H là người sử dụng ma túy Methamphetamine (đá), nên thường mua ma túy đá để sử dụng, H xác định khoảng 12 giờ một ngày tháng 5/2020, H sử dụng điện thoại cài sim thuê bao số 0342.298.600 gọi vào số thuê bao 0967.163.389 của N hỏi mua 500.000 đ tiền ma túy đá, sau đó H đi đến chỗ hẹn tại trước cửa quán R, gặp N, H đưa N 500.000 đ, N đưa H 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, H cầm về nhà và một mình sử dụng hết. Ngoài lần mua ma túy đá của N, H còn nhiều lần mua ma túy đá khác để sử dụng nH H không nhớ mua của ai, ở đâu. Điện thoại sử dụng liên lạc mua ma túy của N, H đã làm rơi trước khi đến làm việc tại CQĐT. Kết quả kiểm tra chất ma túy ngày 10/6/2020 tại Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ, Đỗ Văn H dương tính với chất ma túy Methamphetamine.

Ngày 11/6/2020, Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn T D và Đỗ Văn H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ – CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, hình thức phạt tiền.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSLT ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo Triệu Quang N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Quang N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Quang N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Quang N.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 592/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi trả lại 0,456 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Triệu Quang N, sinh năm 1989, ĐKHKTT: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 sim thuê bao 0967.163.389.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi gắn sim thuê bao 0964.350.087; 01 chứng minh nhân dân mang tên Triệu Quang N.

Trả lại cho bị cáo số tiền 3.200.000 đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) nH cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu đối với bị cáo Triệu Quang N số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện L theo B bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020.

Về án phí: Bị cáo Triệu Quang N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi đúng như cáo trạng truy tố, bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các vật chứng được thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2020 đến đầu tháng 6/2020, Triệu Quang N đã 03 lần mua chất ma túy Methamphetamine của Tạ Quang T để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, N đã bán trái phép cho Nguyễn T D, Đỗ Văn H mỗi người 01 lần vào ngày khoảng cuối tháng 5/2020, số ma túy còn lại là 1,193 gam Methamphetamine N cất giấu để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời bị Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra bắt quả tang hồi 18 giờ 25 phút ngày 08/6/2020. Từ những căn cứ nêu trên xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Triệu Quang N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Vì vậy cần xử lý bị cáo thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong công tác đấu tranh phòng chống loại tội phạm về ma túy.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Quang N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Triệu Quang N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét nhân thân, đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Triệu Quang N là người có nhân thân xấu. Tại Bản án số 07/2016/HS -ST ngày 25/01/2016 của TAND thành phố Việt Trì tuyên phạt bị cáo 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Bị cáo đã chấp hành xong ngày 23/12/2017, các quyết định khác của bản án đã chấp hành xong. Lần phạm tội này mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nH bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Qua xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và thẩm vấn công khai tại phiên tòa xét thấy bị cáo Triệu Quang N không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 01 bì niêm phong số 592/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi trả lại 0,456 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Triệu Quang N, sinh năm 1989, ĐKHKT: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế. Đây là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đỏ, gấn sim thuê bao 0967.163.389; Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đỏ và tịch thu tiêu hủy 01 sim thuê bao 0967.163.389 là phù hợp.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi gắn sim thuê bao 0964.350.087; 01 chứng minh nhân dân mang tên Triệu Quang N đây là tài sản và giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với: số tiền 3.200.000 đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cần trả lại cho bị cáo NH cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với: Số tiền 1.000.000đ N bán ma túy cho Nguyễn T D và Đỗ Văn H, số tiền này N đã tiêu sài cá nhân hết. Đây là số tiền do phạm tội mà có vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Văn H, Nguyễn T D, mặc dù kết quả kiểm tra chất ma túy của Nguyễn T D thể hiện D âm tính với chất ma túy NH lời khai của D về việc mua chất ma túy từ N để sử dụng phù hợp với lời khai của N, do vậy Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ xử lý vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với D, H là phù hợp nên không xem xét.

Ngoài hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Triệu Quang N còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả kiểm tra chất ma túy thể hiện N dương tính với chất ma túy Methamphetamine, tuy nhiên Triệu Quang N đã bị xử lý hình sự trong vụ án này, do vậy CQĐT không xem xét, đề nghị xử lý về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của N là phù hợp.

Đối với chị Chu Thị Bích H là người sống như vợ chồng với N tại quán Karaoke R, anh Đặng Thành B là người quản lý quán Karaoke R, anh B, chị H không biết việc tàng trữ, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy của N do vậy CQĐT CA huyện Lâm Thao không xem xét, xử lý là phù hợp.

Đối với Tạ Quang T là người có 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Triệu Quang N, hồi 21 giờ 25 phút ngày 08/6/2020, Tạ Quang T bị Phòng CSĐT về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ bắt quả tang về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại khu Bồng Lạng, xã P, huyện L, ngày 16/6/2020, CQCSĐT CA huyện Lâm Thao đã khởi tố, điều tra đối với T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, trong đó có 03 lần bán trái phép chất ma túy cho N, do vậy CQĐT CA huyện Lâm Thao không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với T trong vụ án này là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Triệu Quang N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Triệu Quang N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Quang N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Triệu Quang N.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong số 592/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ, mặt trước ghi trả lại 0,456 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ Triệu Quang N, sinh năm 1989, ĐKHKTT: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh

Phú Thọ có hành vi mua bán trái phép chất ma túy; 01 bộ đồ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 sim thuê bao 0967.163.389.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Masstel, màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu ghi gắn sim thuê bao 0964.350.087; 01 chứng minh nhân dân mang tên Triệu Quang N.

Trả lại cho bị cáo số tiền 3.200.000 đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) nH cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Tịch thu đối với bị cáo Triệu Quang N số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao bàn giao cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao theo B bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2020.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Triệu Quang N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THAHS CA huyện Lâm Thao;
- Cơ quan THADS huyện Lâm Thao;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND TT L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Việt Giang

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+VP.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

